

**BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 2306/LĐTBXH-NCC

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2020

V/v đánh giá thực trạng cơ sở nuôi
dưỡng, điều dưỡng người có công với
cách mạng và đề xuất quy hoạch thời kỳ
2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ cho các Bộ tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 16/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp triển khai và báo cáo các nội dung sau:

1. Đánh giá thực trạng cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng:

1.1. Đánh giá thực trạng đối tượng được hưởng chế độ điều dưỡng tại địa phương: Đề cương báo cáo tại Phụ lục 1 kèm theo.

1.2. Đánh giá thực trạng các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng do địa phương quản lý: Đề cương báo cáo tại Phụ lục 2 kèm theo.

2. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2010-2020 và đề xuất quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Đề cương báo cáo chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo).

Mục tiêu lập quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là hình thành hệ thống cơ sở có đủ quy mô, năng lực đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, đảm bảo người có công được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Đây cũng là cơ sở để Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hỗ trợ kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công phù hợp với tình hình thực tế và giai đoạn tiếp theo.

Báo cáo nêu trên gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công, số 37A Nguyễn Bình Khiêm, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Điện thoại:

024.37342415, email: hangtt@molisa.gov.vn/ tranhang_2084@yahoo.com)
trước ngày 15/7/2020 để tổng hợp, nghiên cứu, lập quy hoạch hệ thống cơ sở xã
hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng trình Thủ tướng
Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, NCC.

KT.BỘ TRƯỞNG
PHÍ TRƯỞNG

Lê Tấn Dũng

Phụ lục 1
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Thực trạng đối tượng được hưởng chế độ điều dưỡng
(Ban hành kèm theo Công văn số 2306/LĐTBXH-NCC ngày 24/6/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

1. Thực trạng đối tượng được hưởng chế độ điều dưỡng của địa phương

STT	Nội dung	Số lượng đối tượng	
		Năm 2019	Năm 2020
I	Tổng số đối tượng được hưởng chế độ điều dưỡng		
	<i>Trong đó:</i>		
1	Dưới 70 tuổi		
	+ Có đủ sức khỏe đi điều dưỡng tập trung		
	+ Không đủ sức khỏe đi điều dưỡng tập trung		
2	Từ 70-80 tuổi		
	+ Có đủ sức khỏe đi điều dưỡng tập trung		
	+ Không đủ sức khỏe đi điều dưỡng tập trung		
3	Từ 80 tuổi trở lên		
	+ Có đủ sức khỏe đi điều dưỡng tập trung		
	+ Không đủ sức khỏe đi điều dưỡng tập trung		
II	Nguyện vọng của đối tượng		
1	Điều dưỡng tập trung		
2	Điều dưỡng tại gia đình		

Ghi chú: Số liệu báo cáo biểu này dựa trên tình hình thực tế về đối tượng.

2. Tình hình thực tế thực hiện chế độ điều dưỡng từ năm 2016-2020 tại địa phương:

STT	Nội dung	Số lượng				
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Số đối tượng điều dưỡng ở gia đình					
2	Số đối tượng điều dưỡng luân phiên					
	<i>Trong đó:</i>					
	- Điều dưỡng tại các cơ sở điều dưỡng ở địa phương					
	- Điều dưỡng tại các cơ sở điều					

	dưỡng ở địa phương khác					
	- Điều dưỡng tại các cơ sở khác					
	Tổng số					

Ghi chú: Số liệu báo cáo biểu này dựa trên tình hình thực hiện chế độ điều dưỡng hàng năm của địa phương.

Phụ lục 2
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Thực trạng các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng
(Ban hành kèm theo Công văn số 2306/LĐTBXH-NCC ngày 24/6/2020 của Bộ
Lao động – Thương binh và Xã hội)

1. Đặc điểm các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công:

1.1. Khái quát các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công (chi tiết theo từng cơ sở):

- Tên cơ sở
- Địa chỉ
- Năm thành lập
- Chức năng, nhiệm vụ
- Mô hình hoạt động của các cơ sở (căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để xác định mô hình hoạt động: điều dưỡng; nuôi dưỡng; kết hợp nuôi dưỡng – điều dưỡng; kết hợp nuôi dưỡng – điều dưỡng – bảo trợ xã hội; kết hợp nuôi dưỡng/điều dưỡng – hoạt động dịch vụ;...).

1.2. Tổ chức bộ máy (chi tiết theo từng cơ sở):

- Tình hình nhân sự:

STT	Nội dung	Số lượng (người)				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:			
			Công chức, viên chức	Lao động hợp đồng	Lao động hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP	
1	Số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao					
2	Số lượng người làm việc thực tế					
2.1	Số lượng người làm công việc trực tiếp					
	Bác sĩ					
	Y sĩ					
	Điều dưỡng					
	Hộ lý					
	Quản lý cấp phát thuốc					
	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng					
	Tư vấn, trị liệu tâm lý					
	Nấu ăn					
						

2.2	Số lượng người làm công việc gián tiếp					
	Tổ chức					
	Hành chính					
	Văn thư					
	Kế toán					
	Thủ quỹ, thủ kho					
	Thư viện, câu lạc bộ					
	Lái xe					
	Bảo vệ					
	Kỹ thuật điện, nước					
	Phục vụ, tạp vụ					
						

Ghi chú: trường hợp 1 người được giao nhiều vị trí công việc thì ghi rõ các công việc của người đó vào cột nội dung. Ví dụ: người làm kỹ thuật điện, nước kiêm lái xe thì cột nội dung ghi là: Kỹ thuật điện, nước, lái xe.

- Tổ chức bộ máy (chi tiết theo từng cơ sở):

STT	Phòng chức năng	Số lượng (người)

(chi tiết số lượng người làm việc theo từng phòng chức năng)

- Đánh giá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (chi tiết theo từng cơ sở):

STT	Vị trí công tác	Số lượng	Trình độ chuyên môn					Ghi chú
			Sau Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	
1	Bác sĩ							
2	Y sĩ							
3	Y tá							
4	Điều dưỡng							
5	Quản lý cấp phát thuốc							
6	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng							
7	Tư vấn, trị liệu tâm lý							
8	Nấu ăn							
9	Tổ chức							

10	Hành chính							
11	Văn thư							
12	Kế toán							
13	Thủ quỹ, thủ kho							
14	Thư viện, câu lạc bộ							
15	Kỹ thuật điện, nước							
								

Ghi chú: Trường hợp bác sĩ chuyên khoa 1, bác sĩ chuyên khoa 2 thì ghi vào cột “Ghi chú”.

Đánh giá chung về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.

2. Thực trạng công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công:

2.1. Công tác nuôi dưỡng:

- Quy mô chăm sóc:..... người
- Số lượng đối tượng đang nuôi dưỡng thực tế:..... người, trong đó:
 - + Người có công: người;
 - + Thân nhân người có công: người
 - + Đối tượng xã hội: người
- Chi tiết về đối tượng:

STT	Đơn vị	Số lượng (người)	Ghi chú
1	Trung tâm....		
	+ Thương binh		
	+ Bệnh binh		
	...		
2	Trung tâm....		
	...		
	Tổng cộng		

Ghi chú:

Cột “Đơn vị”: chi tiết các hàng ngang theo từng đối tượng: thương binh, bệnh binh, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sĩ, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học,...

Cột “Ghi chú”: chi tiết theo tình trạng đối tượng: liệt, tâm thần,...

2.2. Công tác điều dưỡng:

*** Tình hình về cơ sở:**

- Quy mô điều dưỡng của từng cơ sở: tính theo số lượng giường điều dưỡng hiện có của từng cơ sở.
- Số lượt điều dưỡng luân phiên thực hiện hàng năm:

STT	Cơ sở	Số lượt				
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020

3. Thực trạng cơ sở vật chất:

3.1. Hiện trạng nhà, đất:

- Hiện trạng đất:
 - + Diện tích đất đang quản lý: m² (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa, ghi rõ ngày cấp, nơi cấp)
 - + Diện tích đất xây dựng: m²; Diện tích sàn xây dựng: m²
 - + Diện tích đất làm khuôn viên, cảnh quan: m²
- Hiện trạng nhà: báo cáo chi tiết theo từng khu nhà, dãy nhà. Chi tiết biểu báo cáo tại phụ lục 2a kèm theo.

3.2. Hiện trạng phòng ở:

- Phòng ở phục vụ nuôi dưỡng:

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Số lượng giường/buồng	Số lượng buồng	Ghi chú
I	Phòng ở (bao gồm phòng ngủ và phòng vệ sinh)				
1	Phòng ở đối tượng độc thân				
2	Phòng ở đối tượng sống với gia đình				
3	Phòng ở TBB tâm thần				
4					
II	Phòng ở không có nhà vệ sinh				
					
	Tổng cộng (I+II)				

- Phòng ở phục vụ điều dưỡng:

STT	Nội dung	Diện tích (m ² /phòng)	Số lượng	
			Buồng ngủ	Giường
I	Phòng ở (bao gồm phòng ngủ và phòng vệ sinh)			
1	Phòng ở một giường đôi			

2	Phòng ở hai giường đơn			
3	Phòng ở ba giường đơn			
II	Phòng ở không có nhà vệ sinh			
				
	Tổng cộng (=I+II)			

3.3. Thực trạng trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: Chi tiết biểu báo cáo tại Phụ lục 2b kèm theo.

3.4. Thực trạng về môi trường:

- Về nguồn nước phục vụ sinh hoạt
- Về môi trường không khí
- Về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt
- Về hệ thống xử lý rác thải y tế

4. Đánh giá thực trạng công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công:

4.2. Đánh giá thực trạng

Đánh giá thực trạng về đối tượng, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất,... phục vụ công tác nuôi dưỡng điều dưỡng người có công đồng thời điền biểu mẫu đánh giá chi tiết tại Phụ lục 2c và Phụ lục 2d kèm theo.

4.3. Thuận lợi, khó khăn

4.4. Nguyên nhân

4.5. Đề xuất, kiến nghị

Phụ lục 3

Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2010-2020 và đề xuất quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Ban hành kèm theo Công văn số 2306/LĐTBXH-NCC ngày 24/6/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

1. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng giai đoạn 2010-2020:

1.1. Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư:

Căn cứ tình hình thực hiện đầu tư công xây dựng các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng giai đoạn 2010-2020 (bao gồm cả nguồn ngân sách trung ương, nguồn ngân sách địa phương), địa phương đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch *(Biểu báo cáo chi tiết tại Phụ lục 3a kèm theo)*.

1.2. Đánh giá kết quả sau đầu tư:

(Bao gồm cả đầu tư từ vốn đầu tư, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư)

2. Đề xuất quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Địa phương nghiên cứu, đề xuất quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Nội dung đề xuất phù hợp với Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 16/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đảm bảo xây dựng quy hoạch tỉnh phù hợp với nội dung đề xuất quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Địa phương tổng hợp đề xuất quy hoạch, sắp xếp hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo phụ lục số 3b.